

# VỀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG LUẬT TỤC CỦA NGƯỜI CHĂM TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ Ở NINH THUẬN

*Trương Tiến Hưng\**

Khi nghiên cứu về luật tục có tác giả đã viết: “ở nhiều cơ sở đã xây dựng quy ước mới, nhưng quy ước mới và luật tục vẫn như hai thực thể đứng bên cạnh nhau. Quy ước mới không nhập vào cuộc sống, không đi vào lòng dân. Luật tục truyền thống thì ngấp ngừng, lúng túng, đứng bên thềm cũ và mới, không dám mạnh dạn phát huy và không biết phát huy như thế nào?”<sup>1</sup>. Trong bối cảnh đó, tác giả mạnh dạn nêu ra một biện pháp vận dụng luật tục của người Chăm trên lĩnh vực hôn nhân – gia đình và thừa kế trong quản lý nhà nước (QLNN) của chính quyền cấp cơ sở ở tỉnh Ninh Thuận.

Để vận dụng luật tục của người Chăm trong quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã thì biện pháp đầu tiên có tính quyết định là phải xây dựng được quy ước mới trong từng làng của người Chăm sinh sống. Việc xây dựng quy ước mới trong từng làng của người Chăm cần bảo đảm các yêu cầu là: kế thừa và phát huy được các giá trị luật tục tiến bộ, loại bỏ được các luật tục lạc hậu, cải tiến những luật tục có những yếu tố hợp lý cho phù hợp. Để bảo đảm được các yêu cầu trên, việc xây dựng quy ước mới phải thực hiện theo một quy trình gồm 5 bước như sau:

- Thu thập, thống kê và sắp xếp phân loại hệ thống luật tục;

- Phân tích các quy định của hệ thống luật tục, so sánh với các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá tính phù hợp với pháp luật, tính hợp lý có thể vận dụng;

- Xây dựng hệ thống quy ước mới trên cơ sở kế thừa giá trị tiến bộ của hệ thống luật tục cũ, loại bỏ các luật tục lạc hậu, cải tiến những luật tục tuy không phù hợp nhưng có những yếu tố hợp lý;

- Tổ chức thực hiện hệ thống quy ước mới;

- Tổng kết, rút kinh nghiệm và sửa đổi quy ước mới cho phù hợp hơn.

*Bước 1: Thu thập, thống kê và sắp xếp, phân loại hệ thống luật tục.*

Đây là bước đầu tiên, là bước tạo tiền đề cho các bước tiếp theo trong quy trình vận dụng luật tục của người Chăm vào QLNN của chính quyền cấp xã. Vì đặc điểm về hình thức và kỹ thuật thể hiện luật tục của người Chăm nên công việc thu thập thống kê đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, đầy đủ và có sự kiên nhẫn, nhiệt tình của người đi thu thập. Mặt khác, vì tính chưa ổn định của chữ viết thông dụng (Akhar tharah) của người Chăm cùng với phong tục tôn giáo của mỗi làng Chăm có khác nhau nên việc thu thập, thống kê luật tục phải đòi hỏi ở người thực hiện nên biết tiếng và chữ của người Chăm. Nếu người thực hiện hoạt động thu thập, tìm hiểu là người dân tộc Chăm là tốt nhất.

Việc thu thập thống kê hệ thống luật tục về hôn nhân – gia đình và thừa kế của người Chăm càng đầy đủ thì việc vận dụng càng kế thừa được nhiều các giá trị văn hoá trong hệ thống luật tục đó và hiệu quả hoạt động vận

\* Thạc sỹ Luật học, Giảng viên chính Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận

<sup>1</sup> PGS.TS Phan Đăng Nhật (chủ biên) 2003, *Luật tục và Luật tục Chăm và Luật tục Raglai*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr.192.

dụng luật tục của người Chăm càng cao. Vì thế hoạt động thu thập thống kê đó phải phát huy được sự tham gia của các cộng đồng người Chăm mà nhất là các già làng, các thành viên của hội đồng phong tục, các chức sắc tôn giáo, các trí thức người Chăm... Sau khi thu thập thống kê cần dịch ra tiếng Việt cho thống nhất trong lưu giữ và thực hiện các bước tiếp theo.

Hoạt động sắp xếp, phân loại lại hệ thống luật tục về hôn nhân – gia đình và thừa kế của người Chăm nhằm đảm bảo tính hệ thống, chặt chẽ và dễ vận dụng của hệ thống luật tục. Để dễ dàng trong việc đối chiếu vận dụng thì nên sắp xếp lại hệ thống luật tục theo từng nhóm các quan hệ trong lĩnh vực hôn nhân – gia đình và thừa kế. Như vậy, người thực hiện hoạt động thu thập thống kê và sắp xếp lại hệ thống luật tục cũng phải là người hiểu biết những nội dung, những vấn đề cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam.

*Bước 2: Phân tích các quy định của hệ thống luật tục, so sánh với các quy định của pháp luật hiện hành để đánh giá tính hợp pháp – hợp lý của các nội dung trong hệ thống luật tục, nhằm tìm ra bản chất nội dung điều chỉnh của các quy định trong hệ thống luật tục. Đó là việc đối chiếu và so sánh các quy định của luật tục trong lĩnh vực hôn nhân – gia đình và thừa kế với các quy định trong luật Hôn nhân – gia đình và pháp luật về thừa kế hiện hành. Trên cơ sở đó đánh giá tính hợp pháp – hợp lý của từng nội dung trong hệ thống luật tục, từ đó tiến hành phân loại theo các tiêu chí sau:*

+ Các quy định của luật tục hoàn toàn phù hợp với pháp luật hiện hành được tiếp tục áp dụng. Các quy định đó bao gồm quy định cấm kết hôn giữa người chồng (hoặc người vợ) lấy con riêng của vợ (hoặc chồng), quy định kết hôn nối dây, quy định quyền tái giá, quy định về “cưới lén”, tảo hôn, nguyên cố ly hôn, quy định trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình...

+ Các quy định về luật tục tuy không phù hợp với pháp luật hiện hành song không trái với truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, không trái với các nguyên tắc, không vi phạm điều cấm của pháp luật hiện hành thì tiếp tục được áp dụng song phải từng bước cải tiến cho phù hợp với pháp luật hiện hành. Cụ thể các quy định đó bao gồm quy định các lễ tiến tới kết hôn; quy định kết hôn phải có sự chứng kiến của cha mẹ, quy định nguyên cố ly hôn, các quy định về chế tài, cúng hoà giải, phạt vạ, giải quyết hậu quả sau ly hôn, phân chia di sản thừa kế...

+ Các quy định của luật tục trái với pháp luật hiện hành thì phải loại bỏ và thay vào đó là các quy định của pháp luật hiện hành. Các quy định đó bao gồm: quy định về độ tuổi kết hôn, hôn nhân cùng tộc họ, hôn nhân chị em họ song song, hôn nhân khác dân tộc tôn giáo, thủ tục ly hôn, kết hôn, các chế tài khắt khe như “lặn nước”, bỏ giỏ trôi sông...

Rõ ràng, hoạt động này đòi hỏi ở người thực hiện phải hiểu và nắm vững pháp luật, hiểu biết về phong tục tập quán và truyền thống của người Chăm nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung. Đây là công việc đòi hỏi nghiêm túc, chính xác song cũng rất nhạy cảm.

### *Bước 3: Xây dựng hệ thống quy ước mới*

Mục đích của việc thực hiện bước này là để vận dụng hệ thống luật tục trong quản lý nhà nước của chính quyền cấp cơ sở một cách thống nhất, tránh tình trạng đồng bào người Chăm vi phạm pháp luật vì chưa hiểu biết pháp luật hiện hành mà vẫn thực hiện các quy định trái pháp luật của luật tục, đồng thời phát huy được giá trị văn hóa tốt đẹp trong luật tục của người Chăm, từng bước xoá bỏ các tập tục lạc hậu trái với pháp luật hiện hành, dần dần nâng cao ý thức và trình độ pháp luật cho người Chăm, góp phần tạo được phong trào xây dựng đời sống nông thôn mới ở các làng Chăm.

Việc xây dựng quy ước mới phải thực hiện theo các tiêu chí sau:

+ Về nguyên tắc: Việc xây dựng quy ước mới ở mỗi làng của người Chăm phải đảm bảo tính dân chủ, tính quần chúng và tính công khai trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc bắt buộc của pháp luật hiện hành, đồng thời hoạt động xây dựng quy ước mới đối với những quy định điều chỉnh các hành vi phải vừa phát huy tinh thần hoà giải của luật tục vừa phù hợp với nguyên tắc hoà giải, thoả thuận trên tinh thần giáo dục, răn đe, ngăn chặn và đề phòng là chủ yếu.

+ Về hình thức: sử dụng hình thức viết thành văn bản, diễn đạt các quy định theo phương pháp truyền thống của người Chăm, là thể văn vần sử dụng các lời nói đóc, nói vần và áp dụng các câu tục ngữ, hình tượng ví von đẹp phù hợp với phong tục truyền thống văn hóa của người Chăm để họ dễ thuộc, nhớ lâu và dễ đi vào lòng người.

+ Về nội dung, các quy định trong quy ước mới vừa phải phù hợp với pháp luật hiện hành, vừa giữ được truyền thống đạo đức, bản sắc văn hoá của dân tộc Chăm song không trái với truyền thống đạo đức của dân tộc. Mặt khác, việc xây dựng quy ước mới trong cộng đồng người Chăm phải từng bước đưa pháp luật vào quy ước mới hoặc phải điều chỉnh luật tục cũ cho phù hợp với pháp luật nhằm giáo dục cho người dân biết được những quy định bắt buộc của pháp luật mà có hành vi ứng xử cho phù hợp, nâng dần ý thức pháp luật cho người dân. Cụ thể như quy định kết hôn phải có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã ngoài các nghi lễ của dân tộc, ly hôn ngoài làm lễ chẻ đũa theo quy định của luật tục còn phải làm thủ tục ở tòa án, độ tuổi kết hôn phải phù hợp với quy định Luật Hôn nhân - gia đình là trai 20 tuổi, gái 18 tuổi. Đối với các tập tục truyền thống mà phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của Luật hôn nhân - gia đình, của Luật dân sự như nguyên tắc hoà giải, nguyên tắc tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm thì vẫn có thể được thực hiện như các quy định về phân chia tài sản thừa kế, giải quyết nghĩa vụ tài

sản sau ly hôn, song bên cạnh đó phải tuyên truyền giải thích các quyền và nghĩa vụ đối với các loại di sản đó cho những người liên quan biết.

Như vậy, quy ước mới cần phải được xây dựng trên tinh thần pháp luật và chỉ khi đó, quy ước mới sẽ trở thành công cụ quan trọng bổ sung cho pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ nảy sinh trong cộng đồng người Chăm.

Có thể nói quá trình xây dựng và thực hiện quy ước mới cho cộng đồng người Chăm là quá trình "luật tục hóa pháp luật", từng bước đưa pháp luật vào gần cuộc sống người dân. Nếu khéo léo đưa pháp luật vào quy chế mới và dùng quy chế mới đó điều chỉnh hành vi của người dân thông qua hoạt động tự quản thì sẽ làm tăng hiệu lực - hiệu quả thực thi của pháp luật mà vẫn bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa riêng của dân tộc Chăm.

Trong quá trình xây dựng quy ước mới, cần có sự tham khảo ý kiến của hội đồng phong tục, của các chuyên gia, của các già làng, các chức sắc tôn giáo, chức sắc trong cộng đồng, dòng họ và của cả cộng đồng nhằm vừa tuyên truyền động viên mọi người cùng công khai bàn bạc, cùng quyết định và cùng tuân theo quy định mới, vừa tranh thủ được sự góp ý, đồng tình của đa số nhân dân và khi đó, quy ước mới sẽ dễ dàng đi vào cuộc sống trong cộng đồng hơn. Ngoài ra cũng cần có sự tham gia góp ý, giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên như các cơ quan văn hóa, các cơ quan tư pháp trong cả hoạt động xây dựng và thực hiện quy ước mới. Cuối cùng, quy ước mới cần phải được sự thông qua xét duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cụ thể là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt để quy ước mới trở thành văn bản pháp quy có hiệu lực thi hành. Trong giai đoạn này nên chăng Nhà nước cần có văn bản quy định cụ thể quy trình

ký phê duyệt quy ước mới, phân công nhiệm vụ cụ thể của một chức danh, cơ quan cụ thể để dễ dàng trong việc phê duyệt quy ước mới.

*Bước 4: Tổ chức thực hiện hệ thống quy ước mới trong QLNN của chính quyền cấp xã*

Để quy ước mới đi vào cuộc sống cộng đồng, việc trước hết là phải tiến hành tuyên truyền quy ước mới đó tới từng gia đình, tới từng người dân. Hình thức tuyên truyền có thể bằng nhiều biện pháp, thậm chí phải in quy ước mới đó bằng song ngữ phát tới tận từng gia đình trong cộng đồng. Trong quá trình vận động tuyên truyền đó cần phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ cơ sở, phát huy được vai trò gương mẫu của các thành viên hội đồng phong tục trong từng làng, các chức sắc tôn giáo, các trưởng tộc họ và chủ gia đình.

Trong quá trình tuyên truyền vận động người dân thực hiện quy ước mới cần phải tổ chức cho người dân học tập, giải thích cặn kẽ quy ước mới ở cơ sở, tạo điều kiện cho mọi người dân cùng hiểu và cùng thực hiện thông qua việc tổ chức quản lý của chính quyền cơ sở.

Về cơ chế thực hiện quy ước nên tiếp tục duy trì thực hiện theo cơ chế truyền thống. Đó là việc giải quyết các xung đột trong cộng đồng (nếu không vi phạm trách nhiệm hình sự) trước hết được giải quyết trong gia đình - tộc họ, cao nhất là giải quyết ở hội đồng phong tục của làng với sự hỗ trợ của yếu tố tâm linh, tôn giáo và dư luận cộng đồng nhằm giữ gìn đạo đức, sự ngay thẳng thật thà của người dân trong cộng đồng. Đó chính là những yếu tố đã giúp cho luật tục cũ có hiệu lực và sẽ tiếp tục giúp cho quy ước mới có hiệu lực cao hơn trong việc điều hòa các quan hệ cá nhân - gia đình - dòng tộc - làng xã, giảm được các mâu thuẫn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng.

Trong quá trình thực hiện quy ước mới cần tiếp tục tìm hiểu và thu thập các luật tục còn sót để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho quy ước thêm hoàn chỉnh, tiếp tục theo dõi, tìm hiểu các phản ứng của cộng đồng dân cư để có thể đánh giá hiệu lực - hiệu quả của quy ước mới.

Đồng thời, việc thực hiện quy ước mới phải áp dụng nhiều biện pháp một cách linh hoạt trong QLNN ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm của người cán bộ đảng viên trước dân, huy động mọi lực lượng của các hội, ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cơ sở cùng tham gia, vận động thực hiện.

*Bước 5: Tổng kết, rút kinh nghiệm, sửa đổi quy ước mới*

Sau thời gian thực hiện quy ước mới, việc tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện quy ước mới là cần thiết.

Mục đích của hoạt động này nhằm hướng tới những nội dung sau:

*Một*, tìm ra những điểm phù hợp và chưa phù hợp của quy ước mới nhằm sửa đổi quy ước ấy cho ngày càng phù hợp hơn, giúp cho quy ước ấy ngày càng trở thành công cụ đắc lực trong hoạt động tự quản của cộng đồng. Đồng thời hoạt động này giúp cho việc tìm ra những nhân tố mới, những nhân tố tích cực trong hoạt động quản lý, điều hòa xã hội và nhân rộng những nhân tố điển hình đó trong quá trình quản lý.

*Hai*, hoạt động tổng kết rút kinh nghiệm để đúc rút những bài học thiết thực trong quá trình xây dựng, thực hiện quy chế mới, xác định những giá trị đạo đức chuẩn mực, những giá trị nhân văn sâu sắc của hệ thống luật tục trong quy chế mới đó nhằm góp phần đưa những giá trị đó trở thành nguồn trong hoạt động xây dựng và hoàn thiện pháp luật hiện nay. Đây có thể coi là hoạt động "pháp luật hóa luật tục" để hệ thống

pháp luật ngày càng trở thành công cụ sắc bén trong hoạt động quản lý và pháp luật ngày càng trở thành tình cảm, thói quen, niềm tin của đại bộ phận quần chúng nhân dân, nâng dần ý thức pháp luật, văn minh pháp lý cho một bộ phận dân cư, phát huy được quyền dân chủ ở cơ sở, bảo vệ được thuần phong mỹ tục của dân tộc.

*Ba*, pháp luật cũng như luật tục hay quy ước mới muốn phát huy tác dụng thì phải phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội. Trong quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay, tình hình kinh tế xã hội luôn biến đổi từng ngày từng giờ trong điều kiện, trình độ của các nhà làm luật còn nhiều hạn chế mà một chức năng quan trọng của pháp luật nói chung, của quy chế mới nói riêng có nhiệm vụ đón bắt, hướng dẫn tạo điều kiện cho các quan hệ xã hội phát triển theo hướng nhất định mà nhà quản lý đặt ra. Do đó, việc tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm quá trình thực hiện pháp luật nói chung, quy ước nói riêng nhằm kịp thời điều chỉnh, sửa đổi các quy định của quy chế mới giúp cho những quy định đó phù hợp với điều kiện hoàn cảnh mới là cần thiết.

*Bốn*, chúng ta đều biết giữa QLNN nói chung với công cụ là pháp luật và hoạt động tự quản của cộng đồng với công cụ là quy ước mới luôn có mối quan hệ khăng khít và mật thiết. Việc tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau một thời gian thực hiện quy ước mới còn nhằm đánh giá mức độ, hiệu quả của hoạt động "luật tục hóa pháp luật", đánh giá mức độ hiệu quả của việc đưa pháp luật thấm dần vào đời sống cộng đồng người Chăm trên cơ sở đó để tiếp tục định ra phương hướng, biện pháp đưa pháp luật hiện hành vào đời sống xã hội, biến chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước thực sự trở thành hiện thực trong đời sống xã hội.

Để đáp ứng được những mục đích trên, hoạt động tổng kết, rút kinh nghiệm phải được thực hiện trung thực, đánh giá khách quan những ưu điểm và hạn chế, phải lấy được ý kiến đóng góp của đông đảo quần chúng nhân dân trong cộng đồng, cả những ý kiến của người điều hành và thừa hành về những nội dung trong quy chế mới đó. Đây là công việc đòi hỏi người thực hiện phải là những người am hiểu pháp luật và luật tục, am hiểu phong tục, tập quán, lễ nghi, tôn giáo của đồng bào dân tộc với đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Quy trình thực hiện sửa đổi quy ước vẫn phải theo trình tự như xây dựng quy ước mới.

Quy trình 5 bước trong xây dựng và thực hiện quy ước mới nêu trên có mối liên quan chặt chẽ với nhau, là tiền đề, là kết quả cho nhau. Mỗi bước đều có vai trò quan trọng trong việc vận dụng thành công luật tục của người Chăm trong hoạt động quản lý của chính quyền cấp xã. Vì thế cần phải coi trọng và thực hiện tốt các yêu cầu ở tất cả các bước trong quy trình này.

Trong quá trình thực hiện cần huy động trí tuệ của tập thể, tạo mối gắn bó, đoàn kết của mọi người dân trong cộng đồng, tạo nên một sức mạnh nội sinh, trên cơ sở đó mới tạo được một thế, một lực vững chắc trong việc ổn định trật tự an toàn xã hội, làm điều kiện tiền đề trong việc phát triển kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo trong cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận.

Với suy nghĩ bước đầu về một biện pháp vận dụng luật tục của người Chăm trong quản lý nhà nước của chính quyền cấp cơ sở ở tỉnh Ninh Thuận đã nêu trên, tác giả hy vọng rằng sẽ góp phần giải quyết được những vướng mắc trong việc vận dụng luật tục của chính quyền cấp cơ sở, góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở nước ta hiện nay.